

Gia Lai, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(LẦN 1)**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 (lần 1).

1. Tổng số cơ quan đã gửi xin ý kiến góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được

1.1. Tổng số cơ quan đã gửi xin ý kiến góp ý, phản biện xã hội: 05 cơ quan (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bảo hiểm xã hội tỉnh).

1.2. Tổng số ý kiến nhận được:

a) Thống nhất hoàn toàn: 01 cơ quan (Bảo hiểm xã hội tỉnh).

b) Có ý kiến: 03 cơ quan (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo).

c) Không tham gia ý kiến bằng văn bản: 01 cơ quan (Sở Nông nghiệp và Môi trường).

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tờ trình và Nghị quyết	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thống nhất dự thảo	Tiếp thu

Tờ trình	Sở Tư pháp	a) Đề nghị chỉnh sửa trích yếu nội dung dự thảo Tờ trình thành: “Đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030”. Theo đó, chỉnh sửa các nội dung khác có liên quan tại dự thảo Tờ trình nhằm đảm bảo tính thống nhất, phù hợp.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.
		b) Tại Mục I, đề nghị bổ sung nội dung đề xuất xử lý đối với các văn bản, gồm: Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Bình Định quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định, Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.	Tiếp thu và đã bổ sung nội dung đề xuất xử lý các Nghị quyết của HĐND tỉnh trong mục I của dự thảo Tờ trình.
		c) Tại khoản 2 Mục II (Về đối tượng áp dụng), đề nghị trình bày nội dung về đối tượng áp dụng của văn bản đảm bảo rõ ràng, cụ thể.	Tiếp thu và đã bổ sung nội dung đối tượng áp dụng trong mục IV của dự thảo Tờ trình.
		d) Tại khoản 3 Mục II (Về chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai), đề nghị cân nhắc nội dung chính sách này để đảm bảo nội dung quy định chính sách phù hợp, tránh trùng lặp: Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, ngày 15/9/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa xin không đề xuất thực hiện chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai do trùng đối tượng hỗ trợ trong mục II của dự thảo Tờ trình.

Nghị quyết	Sở Tư pháp	a) Tại phần căn cứ ban hành - Chỉnh sửa nội dung “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;” thành “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;”. - Bỏ các căn cứ: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Sửa các nội dung: “Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;” Thành: “Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;”. - Tại dòng “Xét Tờ trình số .../TTr-UBND...”, sửa nội dung “về việc đề nghị ban hành dự thảo Nghị quyết” thành “về dự thảo Nghị quyết”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.
------------	------------	---	---

Nghị quyết	Sở Tư pháp	b) Bổ sung thêm một điều quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của văn bản, cụ thể: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng” .	Tiếp thu và đã bổ sung quy định: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng” trong dự thảo Nghị quyết
		c) Tại Điều 2, chỉnh sửa cụm từ “Nghị quyết” thành “Nghị quyết này”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.
		d) Đề nghị cân nhắc bỏ khoản 4 Điều 1, chỉnh sửa Điều 3 và đoạn cuối của văn bản như sau: “Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. 2. Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định, Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) về quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc 4 thiểu số hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2030./.”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.
		đ) Tại phần nơi nhận, bổ sung cơ quan nhận văn bản là “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.

Nghị quyết	Sở Tư pháp	e) Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản - Đề nghị áp dụng Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện dự thảo nghị quyết. - Trình bày nội dung viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý.
Dự kiến nguồn lực trong Tờ trình	Sở Tài chính	- Tổng kinh phí thực hiện đối với 05 chính sách trên trong giai đoạn 2023 - 2025 là 173.983,764 triệu đồng, bình quân 1 năm là 57.994,588 triệu đồng. - Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 843/SDTTG-DT ngày 23/10/2025, đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, quy định 03 chính sách hỗ trợ đối với người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp), dự kiến tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 là 3.140.285 triệu đồng, dự kiến bình quân 1 năm là 628.057 triệu đồng, gấp 10,83 lần so với thực hiện mỗi năm trên địa bàn tỉnh Bình Định trước đây (Chính sách hỗ trợ học sinh đi học tăng 10,13 lần, Chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai tăng 24,13 lần, Chính sách hỗ trợ người có uy tín tăng 10,92 lần) Căn cứ khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: “Việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm	Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến góp ý như sau: - Chính sách trợ giá sử dụng giống lúa lai: Xin không đề xuất thực hiện do trùng đối tượng hỗ trợ tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai. - Chính sách hỗ trợ học sinh đi học: Học sinh DTTS đang học mẫu giáo, mầm non hiện nay đã được hưởng theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ

Dự kiến nguồn lực trong Tờ trình	Sở Tài chính	nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.” Theo Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn phòng Quốc hội, thống nhất kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026; không ban hành Nghị quyết của UBTVQH về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026. Theo đó, đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 thì các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách được giữ nguyên và kéo dài sang năm 2026 nên mặt bằng chi năm 2026 sẽ được xây dựng theo hướng giữ nguyên không tăng so với năm 2025 và số bổ sung cân đối dự kiến sẽ bằng năm 2025. Do đó, đối với năm 2026 thì ngân sách địa phương không đảm bảo nguồn lực để thực hiện một số chính sách đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo như trên. Để đảm bảo tính ổn định cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính đề nghị 02 phương án như sau: Phương án 1: Về chính sách đối với đồng bào DTTS theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 17/2024/NQHĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai thực hiện đến hết năm 2025 theo thời gian thực hiện quy định tại Nghị quyết trên. Phương án 2: Trong thời gian trung ương chưa ban hành các chính sách đối với người đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện trong giai đoạn tới, đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo rà soát các chính sách cho người đồng bào dân tộc thiểu số do	em từ 3 đến 5 tuổi; học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc nội trú; học sinh đang học tại các trường phổ thông tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông hiện nay đã được hưởng theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. + Hỗ trợ học sinh mẫu giáo (trước sắp xếp: TW 160.000đ + ĐP 160.000đ = 320.000đ; hiện tại: TW 160.000đ): Sẽ rà soát và đề xuất sau khi đảm bảo điều kiện nguồn lực kinh phí. + Hỗ trợ học sinh mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (trước sắp xếp: TW 160.000đ + ĐP 160.000đ = 320.000đ; hiện tại: TW 360.000đ): Sẽ rà soát và đề xuất sau khi đảm bảo điều kiện nguồn lực kinh phí. + Hỗ trợ học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh (trước sắp xếp: TW 1.872.000đ + ĐP 540.000đ = 2.412.000đ): Xin không đề xuất vì học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh được hưởng học bổng chính sách bằng 80% mức lương cơ sở, tương đương 1.872.000 đồng/học sinh/tháng. Đối với
---	---------------------	--	---

Dự kiến nguồn lực trong Tờ trình	Sở Tài chính	trung ương ban hành hiện đang còn áp dụng. Trường hợp chính sách tại các Nghị quyết trên vẫn còn phù hợp với phạm vi, đối tượng áp dụng và đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn phía Đông tỉnh Gia Lai, đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 17/2024/NQHĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai thực hiện đến hết năm 2026 (hết thời kỳ ổn định ngân sách) cho đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số phía Đông tỉnh Gia Lai. Sau khi Trung ương ban hành các chính sách cho người đồng bào dân tộc thiểu số (các Chương trình mục tiêu quốc gia có đối tượng là người dân tộc thiểu số và các chế độ, chính sách ở các lĩnh vực khác nhau có đối tượng thụ hưởng là người dân tộc thiểu số) thực hiện trong giai đoạn tới, đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo rà soát, đánh giá tổng thể, đánh giá tác động, sự cần thiết ban hành chính sách, khả năng đảm bảo từ ngân sách nhà nước đối với từng chính sách hỗ trợ đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới. Đồng thời, khi Quốc hội, Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027 trở đi và căn cứ nguồn thu, nhiệm vụ chi, số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, Sở Tài chính sẽ phối hợp để tham mưu việc đảm bảo kinh phí thực hiện khi Nghị quyết được thông qua.	học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đang hưởng hỗ trợ thêm tiền ăn, mức 540.000 đồng/học sinh/tháng theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 23/3/2022 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp). + Hỗ trợ học sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh (trước sắp xếp: TW 936.000đ + ĐP 470.000đ = 1.406.000đ): Xin đề xuất chính sách hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh đang học bán trú tại các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai, mức hỗ trợ 470.000 đồng/học sinh/tháng vì theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ, học sinh bán trú được hỗ trợ tiền ăn bằng 40% mức lương cơ sở, tương đương 936.000 đồng/học sinh/tháng. Tuy nhiên, giá cả thị trường nay đã tăng cao nhưng chế độ theo quy định cho các em học sinh chưa theo kịp, bữa ăn của các em học sinh một số trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh còn thiếu thốn, chưa đảm bảo dinh dưỡng; do đó, cần cải thiện thêm dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao thể trạng và tầm vóc cho các em học sinh DTTS. Vì vậy, xin đề xuất thực hiện chính sách hỗ trợ thêm tiền ăn 470.000
---	---------------------	--	---

Dự kiến nguồn lực trong Tờ trình	Sở Tài chính	đồng/học sinh/tháng cho các em học sinh dân tộc thiểu số đang học bán trú tại các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn toàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế và hết sức cần thiết. - Chính sách hỗ trợ người có uy tín + Vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hết sức quan trọng; là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc; hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo. + Đặc thù địa hình sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ở những nơi đồi núi, hiểm trở, khoảng cách giữa các làng tương đối xa gây khó khăn trong việc đi lại để thực hiện vai trò của người có uy tín như: tuyên truyền, vận động, hòa giải... Vì vậy, xin đề xuất thực hiện tăng mức hỗ trợ từ 500.000đồng/người/tháng lên 1.000.000đồng/người/tháng để tham gia công tác vận động, tuyên truyền tại cơ sở.
----------------------------------	--------------	--

Nghị quyết I. GÓP Ý VỀ KỸ THUẬT LẬP PHÁP VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ	Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Bổ sung căn cứ pháp lý đầy đủ và chính xác hơn - Bổ sung Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020) vì các chính sách có nội dung chi từ nguồn ngân sách địa phương. - Bổ sung căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, để làm cơ sở gắn chính sách địa phương với Chương trình mục tiêu quốc gia.	- Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước theo ý kiến góp ý. - Không tiếp thu, lý do: đây là chính sách đặc thù của tỉnh Gia Lai quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, được triển khai song song với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Quyết định số 920/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
		2. Tên văn bản Dự thảo ghi “Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030” là phù hợp, tuy nhiên nên cân nhắc thêm cụm “đặc thù của địa phương” để đúng tinh thần Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu.
		3. Cấu trúc dự thảo Nghị quyết - Bổ sung phần “Điều khoản thi hành” có nội dung quy định rõ trách nhiệm hướng dẫn (Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở GDĐT,...). - Bổ sung thêm Điều về kiểm tra, giám sát.	Không tiếp thu, lý do: đã có quy định trong dự thảo Nghị quyết: Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết II. GÓP Ý NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số - Mức hỗ trợ 160.000 đồng/học sinh/tháng cho mầm non và hỗ trợ 20–30% lương cơ sở/tháng cho học sinh phổ thông cơ bản hợp lý, kế thừa mô hình của tỉnh Bình Định cũ trước sáp nhập. - Góp ý: + Căn cứ vào Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, để xác định và đưa vào trong Nghị quyết đầy đủ các mức chi hỗ trợ như: hỗ trợ ăn trưa, chi phí sinh hoạt, hỗ trợ đồ dùng học tập, người nấu ăn, ... để đảm bảo cho việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chỉ đạo của Chính phủ. + Bổ sung điều kiện hưởng (cư trú hợp pháp, có xác nhận của chính quyền xã; đang theo học tại cơ sở giáo dục công lập; không trùng hưởng với Chương trình mục tiêu quốc gia hoặc chính sách nội trú khác). + Đề xuất thêm mức hỗ trợ dụng cụ học tập hoặc chi phí đi lại cho học sinh vùng III, vùng đặc biệt khó khăn, để tăng tính nhân văn và gần thực tiễn Gia Lai. + Nêu rõ thời gian chi trả (09 tháng/năm học) trong Nghị quyết để tránh hiểu nhầm.	Tiếp thu.
		2. Chính sách trợ giá giống lúa lai - Hỗ trợ 100% giá giống lúa lai là thiết thực, giúp nâng năng suất. - Góp ý: + Nên quy định cụ thể nguồn giống được phép hỗ trợ (trong danh mục cơ cấu giống của Sở Nông nghiệp và Môi trường). + Cần yêu cầu địa phương đảm bảo điều kiện thủy lợi, tập huấn kỹ thuật trước khi cấp giống để tránh lãng phí. + Có thể xem xét mở rộng đối tượng sang một số cây trồng đặc sản phù hợp vùng đồng bào dân tộc thiểu số (như bắp lai, cà phê xen canh, cây dược liệu,...).	Tiếp thu.

Nghị quyết II. GÓP Ý NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Sở Giáo dục và Đào tạo	3. Chính sách hỗ trợ người có uy tín Mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng là phù hợp, song cần bổ sung: + Cách thức chi trả (theo tháng, quý hoặc năm). + Cơ chế xét chọn, công nhận và thay thế người có uy tín theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoặc của các Ban, Bộ, Ngành Trung ương. + Đề nghị bổ sung khoản hỗ trợ kinh phí đi lại hoặc khen thưởng cuối năm để khuyến khích hoạt động tuyên truyền, vận động cơ sở.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý trong Điều 1 và Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.
		4. Nguồn kinh phí và phương thức quản lý Cần bổ sung quy định rõ: - Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%, nhưng có thể lồng ghép một phần từ Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn II (2026–2030). - Cơ chế quản lý, quyết toán: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính. - Bổ sung khoản “Ưu tiên bố trí vốn trong dự toán hàng năm; không ban hành chính sách khi chưa cân đối được nguồn lực” để bảo đảm tính khả thi.	Tiếp thu.
Tờ trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Hình thức trình bày theo chuẩn hành chính Phần “Căn cứ” cần sắp xếp theo thứ tự hiệu lực pháp lý (Hiến pháp – Luật – Nghị định – Nghị quyết TW – Quyết định TTg – Văn bản địa phương).	Tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý trong mục I của dự thảo Tờ trình.
		2. Về nội dung thực tiễn Bổ sung đoạn đánh giá tác động xã hội và kinh tế dự kiến sau khi Nghị quyết được ban hành, để thuyết phục hơn (ví dụ: giảm 3% tỷ lệ hộ nghèo DTTS/năm, tăng 5% tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi, ...).	Tiếp thu.

Tờ trình GÓP Ý VỀ PHỤ LỤC KHÁI TOÁN VỐN	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Cần bổ sung tổng hợp nguồn ngân sách tỉnh và trung ương phân bổ, ghi rõ tỷ lệ dự kiến từng loại chính sách (ví dụ: hỗ trợ học sinh 80%, trợ giá giống 18%, người có uy tín 2%). - Kiểm tra lại một số xã có số liệu bất thường (ví dụ xã Vân Canh, Ia Khươl, Ia Lâu có khái toán rất cao so với trung bình , cần thuyết minh nguyên nhân). - Bổ sung thêm cột ghi chú (đặc biệt khó khăn, vùng III) để giải trình rõ lý do chênh lệch chi phí.	Tiếp thu.
Tờ trình và Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không tham gia ý kiến bằng văn bản.	